

Indonesia coi trọng biển, lấy biển làm nền tảng trung tâm cho chính sách phát triển quốc gia. Indonesia sở hữu nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi để vươn ra biển, song để thành công, Indonesia cần chú ý hơn đến thành tựu đối ngoại và xử lý hài hòa các thách thức Biển Đông.



Hơn 2 năm sau khi Tổng thống Joko Widodo công bố Học thuyết Trục biển toàn cầu (GMF), Indonesia ban hành văn kiện Chính sách Biển theo Sắc lệnh Tổng thống số 6/2017. Văn kiện này được cho là tuyên bố toàn diện nhất từ trước đến nay của Indonesia về các vấn đề biển, chi tiết hóa các mục tiêu, các nguyên tắc và biện pháp. Chính sách biển đưa ra kế hoạch hành động để triển khai GMF và thông nhất chế độ các bộ ngành và địa phương của Indonesia trong việc lập kế hoạch, phân bổ nguồn lực phù hợp để triển khai, giám sát và kiểm soát quá trình thực hiện. Nhìn chung, chính sách biển của Indonesia hướng đến phục vụ các nhu cầu đối nội hơn là tìm kiếm vai trò quốc tế lớn hơn. Bài viết tập trung đánh giá chính sách biển

Của Indonesia, cho rằng Indonesia coi trọng biển hơn, lấy biển làm nền tảng trung tâm cho chính sách phát triển quốc gia. Indonesia sẽ huy động nhiều nguồn lực tự nhiên thuần lợi để vươn ra biển, song để thành công, Indonesia cần chú ý hơn đến thành tựu đối ngoại và xử lý hài hòa các thách thức Biển Đông.

Tư "Trúc biển toàn cầu" đến "Chính sách Biển"

Tháng 11/2014 tại Hội nghị cấp cao Đông Á tại Naypidaw, Myanmar, Tổng thống Widodo công bố tầm nhìn phát triển đất nước của Indonesia với Hội thuyết ["Trúc biển toàn cầu"](#), trong đó biển được coi là hướng mới phát triển chính. Mục tiêu trung tâm của Hội thuyết Trúc biển toàn cầu là tối ưu hóa các nguồn lực và lợi thế sẵn có về biển của Indonesia để phát triển Indonesia thành một "quốc gia biển" giữa Thái Bình Dương - Ấn Độ Dương (có thể hiểu là một dòng chảy quốc gia biển). Hội thuyết xác định năm trụ cột chính gồm (i) xây dựng vận hóa biển, (ii) quản lý tài nguyên; (iii) phát triển cơ sở hạ tầng và kết nối biển; (iv) ngoại giao biển; và (v) phát triển hải quân.

Tuy nhiên, Trúc biển toàn cầu chỉ đề ra các nguyên tắc chung, không nêu chi tiết các biện pháp triển khai cụ thể. Do đó, sau hơn hai năm kể từ Tổng thống Widodo công bố Trúc biển toàn cầu, các bộ ngành và địa phương của Indonesia vẫn có các [điểm giao và triển khai khác nhau](#). Ví dụ, Indonesia bị rơi trong vòng xoáy xử lý sự vụ tàu hải quân Trung Quốc vào tận lãnh hải của Indonesia để giao cứu tàu cá Kway Fey 10078 bị tàu tuần tra KP KIU 101 của Indonesia bắt giữ vì bị cho là xâm phạm vùng biển của Natuna tháng 3/2016. Đây không phải là lần đầu tiên tàu hải quân của Trung Quốc và tàu tuần tra của Indonesia chạm trán nhau trong vùng đặc quyền kinh tế của Indonesia, nhưng là vụ việc đầu tiên xảy ra dưới chính quyền Widodo.

Các cơ quan của Indonesia phần lớn thiêu phối hợp với nhau về việc này. Nhánh ngoại giao chủ trì công tác xử lý mối liên hệ vận động, nhánh ngoại vụ có thể hiểu là đơn vị còn quân sự cũng không ngoại lệ. Nhánh ngoại giao Indonesia hành xử mối liên hệ vận động vì tin rằng Indonesia sẽ được yên và chủ quyền xung quanh Natuna vẫn toàn vẹn nếu tiếp tục giữ lập trường không phải là nước yêu sách mà là "bên môi giới trung thực" (honest broker) và tránh mọi tình huống tạo ra tranh chấp với Trung Quốc. Ngoại trưởng Retno Marsudi triu tham tán công sứ của đại sứ quán Trung Quốc tại Jakarta Sun Weide để tiếp xúc không hài lòng trước hành động của Trung Quốc và đồng nghiệp Trung Quốc giữ thích ý nghĩa của cảm từ ["khu vực đánh cá truyền thống"](#) mà phía

Trung Quốc vi phạm dân cho sự xâm nhập của tàu thủy Trung Quốc. Indonesia đang thi hành 3 điểm: (i) chính phủ Indonesia phản đối các hành động của tàu hải cảnh Trung Quốc đã vi phạm quy định chèo quy định và quy định tài phán của Indonesia ở vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa; (ii) Indonesia phản đối sự vi phạm của lực lượng chấp pháp của Indonesia can thiệp vào vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa; (iii) chính phủ Indonesia phản đối sự vi phạm của tàu hải cảnh Trung Quốc vào chèo quy định trong lãnh hải của Indonesia

Trong khi đó, nhánh nghề cá dân đầu bãi Bờ trướng [Susu Pudjiastuti thi hi quan di m r t c ng r n](#), lên án mạnh mẽ Trung Quốc ngăn cản trái phép hoạt động chèo đánh bắt cá của Indonesia (IUU) và yêu cầu Trung Quốc giao nộp tàu Kway Fey 10078 cho giới chức Indonesia. Phản ứng hi hữu của Bờ trướng nghề cá Indonesia d lý gi vì Bà Pudjiastuti được Tổng thống Widodo giao phó trách các vấn đề biển r ng l n, trong đó phải xử lý nhiều vấn đề phức tạp, đặc biệt là các lo ngại tiềm ẩn trên biển như cướp biển, khủng bố trên biển, đánh bắt cá trái phép (IUU) v.v.

Nhánh quc phòng thi hi n s c m nh, t ng c ng kh n ng r n đ e trên th c đ a. Sau v vi c, Bờ trướng Quc phòng Indonesia Ryamizard Ryacudu tuyên bố [tri n khai máy bay F16 ra Natuna](#) để t ng c ng ti m l c tu n tra giám sát và phòng thi cho Natuna. Tuy nhiên, giới quan sát hoài nghi về khả năng Indonesia đi đầu lực lượng quân đội để đẩy tàu thủy của Trung Quốc ra ngoài vùng biển Natuna vì hành động quân sự của Indonesia chưa [đi pho di n l c l ng](#)

h n là sự d ng v l c ch ng Trung Quốc. Minh chứng là, trong chiến dịch chèo đánh bắt cá trái phép (IUU) từ tháng 11/2014 – 8/2016, Indonesia đánh chìm hơn 230 tàu cá nước ngoài, song phần lớn là tàu của Việt Nam, Philippines và Thái Lan. Indonesia mới chỉ đánh chìm 1 tàu cá của Trung Quốc vào tháng 5/2015 bất kể từ năm 2009. Rõ ràng, các bộ ngành của Indonesia phản ứng thi u hi p đ ng tác chiến, cho thấy Indonesia chưa có một chính sách biển toàn diện và th ng nh t.

Đi tháo gỡ nút thắt này, tháng 2/2017, Tổng thống Widodo ban hành Sắc lệnh Tổng thống số 6/2017 về chính sách biển, nêu chi tiết các mục tiêu, nguyên tắc, biển pháp và kế hoạch hành động để triển khai Tr c biển toàn c u.

Các nội hàm của "Chính sách Biển"

Về mặt tiêu, chính sách biện pháp xác định Indonesia "phần đầu tư thành một quốc gia biện pháp, phát triển, đảm bảo cho quy định và được lập, đóng góp tích cực cho hòa bình và an ninh ở khu vực và trên thế giới phù hợp với lợi ích quốc gia của Indonesia". Cụ thể, Chính sách Biện pháp Indonesia như: (i) quản lý tài nguyên và phát triển bền vững tài nguyên biển; (ii) phát triển chất lượng nguồn nhân lực, khoa học và công nghệ biển; (iii) phát triển lực lượng an ninh quốc phòng biển mạnh; (iv) tăng cường chủ quyền, luật pháp và an toàn trên biển; (v) quản trị đổi mới đổi mới; (vi) đảm bảo phúc lợi xã hội công bằng cho người dân ở khu vực ven biển và các đảo nhỏ; (viii) gia tăng sức cạnh tranh và tăng trưởng của kinh tế và các ngành công nghiệp gắn với biển; (ix) xây dựng cơ sở hạ tầng biển chắc chắn; (x) lên kế hoạch quản lý không gian biển; (xi) bảo vệ môi trường biển; (xii) ngoại giao biển; và (xiii) xây dựng bền vững văn hóa biển.

Về nguyên tắc triển khai, chính sách biển tập trung (i) tăng cường nhận thức coi Indonesia là quốc gia quản trị tổng thể và toàn vẹn lãnh thổ; (ii) phát triển bền vững: khai thác tài nguyên sinh vật không vượt quá khả năng tái tạo và phục hồi; khai thác tài nguyên phi sinh vật không vượt quá khả năng phát triển của các tài nguyên thay thế; mục đích khai thác hải sản không vượt quá nhu cầu sử dụng trong tương lai; duy trì các tác động tiêu cực có thể xảy ra trong quá trình khai thác tài nguyên; (iii) phát triển kinh tế xanh: phát triển kinh tế biển đi đôi với bảo vệ môi trường; (iv) quản lý tổng thể và minh bạch: quản lý trong một hệ thống đồng nhất, xây dựng các quy định rõ ràng và minh bạch, cung cấp đầy đủ thông tin để người dân hiểu; (v) khuyến khích sự tham gia của các bên liên quan vào quá trình lên kế hoạch, quy định, triển khai, giám sát, kiểm soát, tiếp cận thông tin và sử dụng tài nguyên; (vi) tạo sự bình đẳng và công bằng: mọi cá nhân, nhóm và tầng lớp dân cư tại các vùng miền và tôn giáo khác nhau đều được đối xử bình đẳng, cùng có lợi; tăng cường kết nối giữa các trung tâm kinh tế với các vùng miền, phát triển các dự án ở các đảo ngoài xa, ưu tiên cải thiện phúc lợi cho nhóm thu nhập thấp, đặc biệt là người dân.

Về biện pháp triển khai, chính sách biển đưa ra 76 biện pháp tập trung trong 7 trụ cột gồm (i) quản lý tài nguyên biển và phát triển nguồn nhân lực; (ii) tăng cường quốc phòng an ninh tại biển, chấp pháp và an toàn trên biển; (iii) quản trị đổi mới đổi mới; (iv) phát triển kinh tế biển, cơ sở hạ tầng và phần vinh cho người dân; (v) quản lý không gian biển và bảo vệ môi trường biển; (vi) xây dựng văn hóa biển; và (vii) xây dựng ngoại giao biển.

Chính sách biển đang thi hành đưa ra kế hoạch hành động 5 năm theo nhiệm kỳ tăng

thông. Kế hoạch hành động hiện tại từ 2016-2019 đưa ra 425 hoạt động được phân bố trong 5 nhóm ưu tiên, gồm (i) biên giới biển, không gian biển và ngoại giao biển do Bộ Ngoại giao, Quân đội, Bộ các vấn đề biển và nghề cá và Bộ Thông tin và Truyền thông; (ii) công nghiệp biển và kết nối do Bộ Công nghiệp, Bộ Giao thông, Bộ Việc làm và Nhà ở, Cơ quan tìm kiếm cứu nạn và cứu hộ; (iii) dịch vụ, tài nguyên biển và quản lý môi trường biển do Bộ các vấn đề biển và nghề cá, Bộ Nông nghiệp và Khoáng sản, Bộ Công nghiệp, Bộ Môi trường và rừng và lâm nghiệp; (iv) quốc phòng và an ninh biển do Quân đội, Bộ Quốc phòng, Cơ quan an ninh biển, Bộ Các vấn đề biển và nghề cá và Bộ Thông tin và Truyền thông; và (v) vận tải biển do Bộ Các vấn đề biển và nghề cá, Bộ Giao thông, Bộ Nghiên cứu khoa học và giáo dục, và Bộ Nhân lực và Truyền thông.

Nhìn tổng thể, hầu hết các hoạt động mà vốn kiến thức tập trung vào nội bộ hiện là hàng ngoại nhập biển Indonesia thành một công cụ quốc gia. Ví dụ, các Bộ Giao thông, Bộ Công nghiệp và Bộ các vấn đề biển và Nghề cá của Indonesia đảm nhiệm 181 hoạt động, trong khi Bộ Ngoại giao của Indonesia chỉ phải đảm nhiệm 23 hoạt động. Phần ngoại giao biển chủ yếu tập trung vào việc xây dựng các quy chuẩn và ngoại giao biển song và đa phương nói chung. Phát triển quân sự chủ yếu để củng cố các chương trình phát triển căn cứ hải quân, duy trì bảo vệ đường các đảo, chủ quyền và kiểm soát, chủ yếu phục vụ mục tiêu bảo vệ vùng biển của Indonesia hiện là phát triển quân đội thành một lực lượng mạnh hoạt động tại các vùng biển bên ngoài giữa Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

Điểm kiến thức thuần lợi cho Indonesia

Indonesia có nhiều điều kiện tự nhiên, địa lý và chính sách thuần lợi để triển khai chính sách biển. Thứ nhất, Indonesia có ưu thế về vị trí địa chính sách do nằm ở trung tâm khu vực. Indonesia không chỉ nằm giữa hai lục địa châu Á và châu Úc, giữa hai đại dương lớn là Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, mà còn nằm giữa công cụ chi phối và công cụ quốc gia mới, giữa trung công cụ phía Nam và công cụ quốc gia phía Bắc, giữa các nước phát triển và đang phát triển.

Thứ hai, Indonesia có nguồn tài nguyên biển dồi dào theo diện tích vùng biển cho phát triển. Indonesia là nước quần đảo lớn nhất thế giới với hơn 17.000 hòn đảo, có [rừng nhiệt đới lớn thứ ba thế giới](#) sau rừng Amazon và rừng Công-gô với 5,8 triệu km² lãnh thổ trong khi diện tích đất chỉ 1,9 triệu km². Indonesia có bờ biển dài 92.000 km, đứng thứ hai thế giới sau Canada.

(MSR) mà Chủ tịch Tập Cận Bình nêu ra tại Quốc hội Indonesia trong chuyến thăm tháng 10/2013. Chính sách biển của Indonesia thể hiện tính hướng nội nhu cầu, các biện pháp đối ngoại cũng nhằm phục vụ ưu tiên phát triển trong nước, trong khi Con đường tơ lụa thế kỷ 21 của Trung Quốc thể hiện tính quốc tế, hướng đến tăng cường hợp tác với các nước dọc theo con đường tơ lụa này. Song, hai chiến lược này có tính bổ sung lẫn nhau khá chặt chẽ, được biết trong lĩnh vực kết nối và phát triển cơ sở hạ tầng biển. Mục tiêu của Trung Quốc là tăng cường ảnh hưởng thông qua các dự án đầu tư vào phát triển cơ sở hạ tầng biển nội Trung Quốc với châu Âu qua Đông Nam Á và châu Phi. Trong khi đó, Indonesia chủ trương phát triển hệ thống giao thông biển, cũng biển nội hệ thống các đèo dày đặc của nước này. Do vậy, Indonesia và Trung Quốc có nhu cầu hội hợp tác cùng phát triển.

Với Mỹ, chính sách biển của Indonesia cũng hòa hợp với chiến lược châu Á của Mỹ. Dưới chính quyền Obama, Indonesia là một trong các đối tác chính trong [Sáng kiến An ninh biển Đông Nam Á](#)

(MSI) mà Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Ash Carter công bố tại Diên đàn đối thoại Shangri-la tháng 6/2015. Trong đó, Mỹ [hợp tác](#)

các nước Đông Nam Á phát triển lực lượng chấp pháp, nâng lực tuần tra, trinh sát và giám sát để bảo vệ quyền chủ quyền biển. Dưới chính quyền Donald Trump, Mỹ có vẻ hướng nội nhu cầu, song quan hệ chiến lược với Indonesia vẫn quan trọng. Về chính trị,

[chuyến thăm của Phó Tổng thống Mike Pence](#)

tháng 4/2017 nhằm khẳng định tầm quan trọng của quan hệ đối tác chiến lược Mỹ-Indonesia. Về an ninh biển và quân sự, tháng 6/2017, Bộ trưởng điều phối các vấn đề biển và nghề cá Indonesia Luhut Pandjaitan thăm Mỹ, hội kiến với Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Jim Mattis, hai bên khẳng định

[tiếp tục hợp tác trong các vấn đề biển](#)

, nhận thức về biển, chia sẻ thông tin và chung các thách thức xuyên quốc gia trên biển. Mỹ cũng tiếp ý ủng hộ nỗ lực hiện đại hóa quốc phòng của Indonesia thông qua các cuộc tập trận song phương, phối hợp chung và buôn bán vũ khí.

Với Ấn Độ, quốc gia đang trong quá trình triển khai chính sách Hành động hướng Đông (Act East Policy), có thể mang đến [nhu cầu hội đồng cường hợp tác biển](#) với Indonesia kết nối Ấn Độ Dương và Biển Đông. Hai nước chia sẻ biên giới chung trên biển ở Đông Ấn Độ Dương, cùng là thành viên của Hiệp hội khu vực Ấn Độ Dương (IORA). Hai nước có nhu cầu lợi ích chung trên biển, được biết là trệt tận dựa trên luật pháp trên biển, an ninh, an toàn tự do trên biển và kinh tế biển, kết nối các cảng biển và giao thông giữa hai nước, đối phó với các thách thức và mối lo chung của hai nước như nạn nhớt tràn biển, khủng bố trên biển, di cư bất hợp pháp theo đường biển, v.v.

Thách thức từ Biển Đông

Tuy nhiên, để triển khai thành công chính sách biển, ngoài việc tối ưu hóa các ưu thế sẵn có thông qua việc triển khai kế hoạch hành động trong nước, Indonesia cần đẩy mạnh các khía cạnh đối ngoại và hóa giải các thách thức từ Biển Đông.

Thứ nhất, quyền chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Indonesia bị thách thức. Từ khi trệt từ Westphalia thiết lập từ thế kỷ 17 trong đó các quốc gia được lập trong phạm vi đường biên giới bao quanh, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ là lợi ích tối cao của bất kỳ quốc gia nào. Indonesia cũng không ngoại lệ, được biết trong bối cảnh chính quyền Widodo tập trung ưu tiên vào nội trị. Chính quyền Widodo coi vấn đề chủ quyền, quyền chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ là một thành tố quan trọng [thúc đẩy chủ nghĩa dân tộc](#), làm tuyên ngôn cho hành động và là khẩu hiệu để tập hợp sức mạnh và tăng cường tính kết dân tộc. Chính sách biển của Indonesia có hơn một chương (Chương II) về chủ quyền lãnh thổ và quyền chủ quyền, và báo đảm chủ quyền lãnh thổ, quyền chủ quyền và quyền tài phán trên biển là trọng tâm quan trọng nhất để Indonesia xác định tầm nhìn là "quốc gia biển".

Tuy nhiên, quyền chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Indonesia đang bị đe dọa, được biết là từ chính sách quyết đoán của Trung Quốc ở Biển Đông, cải tạo đảo, quân sự hóa ở Trường Sa và tàu thủy Trung Quốc mở rộng hoạt động xuống phía Nam Biển Đông xâm nhập vào Biển Bắc Natuna. Indonesia khẳng định rõ Biển Bắc Natuna của Indonesia không chịu sự yêu sách của Trung Quốc ở Biển Đông. Indonesia năm 2010 đã chính thức [phản đối "đường lưỡi bò"](#) của Trung Quốc và năm 2016 [bác bỏ yêu sách "quyền đánh cá truyền thống"](#)

của Trung Quốc trên vùng biển xung quanh quần đảo Natuna. Nếu Indonesia không báo về đường chủ quyền xung quanh Natuna thì tính chính danh của "quốc gia biển" mà chính quyền Widodo đang hướng đến xây dựng sẽ bị thách thức.

Thứ hai, Indonesia cần cân bằng giữa nhu cầu đối nội và báo đảm các chu kỳ mở quốc tế. Cách hành xử công nhận của Indonesia đối với người dân của các nước khác đánh bật trái phép trong vùng được quyền kinh tế của nước này, được biết là đánh đắm tàu cá nước ngoài và hạm đội Indonesia bắn tàu cá nước ngoài được cho là để báo về lợi ích quốc gia trên biển nhưng hạm đội công đoạn vì trái với luật pháp quốc tế và ảnh hưởng đến quan hệ với các nước liên quan.

Indonesia đánh đắm tàu cá nước ngoài dựa theo nghị luật, [quốc luật số 45/2009](#) của Indonesia. Đây là biện pháp sung, sửa đổi quốc luật số 31/2014 về quản lý nghề cá trong nội thủy, lãnh hải và vùng đặc quyền kinh tế của Indonesia. Trong khi đó, UNCLOS không có quy định về đánh chìm hoặc bắn tàu cá nước ngoài hoạt động trong lãnh hải và EEZ. Điều 21(1-e) chỉ quy định các quốc gia ven biển "có thể" đưa ra, phù hợp với các quy định của Công ước và các quy tắc khác của pháp luật quốc tế các luật và quy định liên quan đến việc đi qua không gây hại trong lãnh hải ... và ngăn ngừa những sự vi phạm các luật và quy định của quốc gia ven biển liên quan đến việc đánh bắt cá trong lãnh hải", không quy định việc đánh đắm và bắn tàu cá của nước khác. Điều 73 quy định các quốc gia có thể "khám xét, kiểm tra, bắt giữ và khởi tố pháp" (khoản 1), nhưng các chế tài do quốc gia ven biển ban hành với những sự vi phạm các luật và quy định đánh bắt trong EEZ "không được bao gồm hình phạt tống giam ... hoặc bất cứ hình phạt thân thể nào khác" (khoản 3).

Ngoài ra, việc tàu hải quân Indonesia bắn tàu cá và ngư dân nước ngoài có thể gây ra căng thẳng cục bộ trong quan hệ song phương với các nước bạn bè, và có thể nào đó có thể ảnh hưởng đến hợp tác khu vực trong lĩnh vực biển. Indonesia cần tăng cường chia sẻ thông tin, trao đổi và phối hợp chung với các nước liên quan về việc đánh bắt cá trái phép của tàu cá nước ngoài trong vùng biển của Indonesia; đổi xử nhân đạo với ngư dân; đánh giá trữ lượng, quản lý, bảo tồn nguồn cá chung, nguồn cá vượt ngành để phân định và các loài di cư, v.v. Các hoạt động này sẽ giúp tăng cường lòng tin và tạo điều kiện thuận lợi để Indonesia triển khai hiệu quả chiến dịch IUU và giải quyết với các nước liên quan.

Thứ ba, Indonesia cần tham vấn với các nước láng giềng về các quy tắc sách liên quan đến Biển Đông, đặc biệt là khu vực tranh chấp. Ngày 14/7/2017, Indonesia công bố Bản đồ quốc gia trong đó đổi tên vùng biển phía bắc quần đảo Natuna thành [Biển Bắc Natuna](#). Việc đổi tên này được cho là không có giá trị pháp lý nhưng nhằm mục tiêu chính trị và đối ngoại: (i) công khai và phớt lờ vùng biển thuộc quyền chủ quyền của Indonesia và (ii) xác định giới hạn hoạt động và mở rộng địa lý cho lực lượng chấp pháp và hải quân Indonesia. Tuy nhiên, Indonesia đã không tham vấn trước với các nước láng giềng, đặc biệt là Việt Nam và Malaysia và Trung Quốc về việc đổi tên này, có thể sẽ [dẫn đến tranh](#)
[chấp](#) trong

tương lai. Trung Quốc liên [phần đổi](#)

và cho rằng "việc đổi tên không có ý nghĩa gì (make no sense at all, và không phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế". Phần lớn của Trung Quốc đang đổi ôn hòa, không đặt cược đến tên của nước liên quan (đây là Indonesia) vì Trung Quốc hiểu rằng việc

đổi tên này sẽ không làm thay đổi các di sản có lợi cho Trung Quốc trên Biển Đông. Công thái của Indonesia chủ yếu

[phấn ánh chủ nghĩa dân tộc](#)

trong nước của Indonesia, một yếu tố quan trọng chính quyền Widodo. Tuy nhiên, tranh chấp trên thực tế có thể nảy sinh và Trung Quốc có thể đẩy mạnh hoạt động sang vùng Biển Bắc Natuna. Ví dụ, Trung Quốc có thể tăng cường hiện diện hải quân, tàu chấp pháp và tàu cá trong cái gọi là "vùng đánh cá truyền thống" gần Natuna để thách thức tính hợp pháp của Biển Bắc Natuna, đồng thời Trung Quốc có thể đẩy hàng hải ra khu vực lân cận, đặc biệt là khu vực Trường Sa. Nếu vậy, hành xử của Indonesia sẽ phản tác dụng và tạo ra bất lợi cho Indonesia triển khai chính sách biển.

Thực tế, Indonesia cần tích cực thúc đẩy "trật tự dựa trên luật pháp" ở Biển Đông, thông qua pháp luật và thiếp lập một COC ràng buộc pháp lý. Chính sách biển nêu rõ Indonesia đặt mục tiêu hiện vai trò lãnh đạo trong việc quản lý các vấn đề biển và thiếp lập các quy tắc quốc tế trong lĩnh vực biển ở khu vực. Vấn đề này cần được đẩy mạnh thành trung tâm trong ngoại giao biển của Indonesia. Theo đó, Indonesia cần nhanh chóng đàm phán phân định vùng đặc quyền kinh tế với các nước láng giềng, đặc biệt là với Việt Nam và Malaysia trên Biển Bắc Natuna. Việc này không chỉ giúp Indonesia thiếp lập đường biên giới rõ ràng, xác định giới hạn quyền chủ quyền với tài nguyên biển của mình bên theo quy định của luật quốc tế, đặc biệt là UNCLOS, mà còn thúc đẩy hợp tác và nghề cá, khai thác tài nguyên biển, giám sát thực thi pháp luật trên biển, v.v. Bên cạnh đó, thiếp lập đường biên giới rõ ràng với Việt Nam và Malaysia còn là biển pháp không định không chỉ là yêu sách biển của Trung Quốc.

Thực tế, để không định là một "quốc gia biển" giữa Thái Bình Dương - Ấn Độ Dương, Indonesia phải thể hiện sự gánh vác trách nhiệm tương xứng trong việc duy trì hòa bình, ổn định ở Biển Đông. Indonesia không nên né tránh, mà phải tích cực đi đầu hòa và làm trung gian hòa giải công chúng Biển Đông, không chỉ giữa các nước yêu sách mà còn sự cạnh tranh giữa các nước lớn ở Biển Đông. Đồng thời, Indonesia cần quay lại chính sách lấy ASEAN làm trọng tâm, đi đầu dẫn dắt các nước ASEAN thúc đẩy vai trò trung tâm, đồng thuận và đoàn kết ASEAN trong vấn đề Biển Đông.

Tóm lại, chính sách biển của Indonesia là vấn đề toàn diện nhất từ trước đến nay của Indonesia trong vấn đề biển, nêu chi tiết các mục tiêu, biển pháp và kế hoạch hành động để hiện thực hóa Trật tự biển toàn cầu. Chính sách biển của Indonesia đặt mục tiêu phấn đấu trở thành một "quốc gia biển mạnh", phát triển, đảm bảo chủ quyền và đặc biệt, đóng góp tích cực cho hòa bình và an ninh ở khu vực và trên thế giới phù hợp với lợi ích quốc gia của Indonesia.

Indonesia có các điều kiện thuận lợi để triển khai chính sách biển nhằm trung tâm địa chính lược, có nguồn tài nguyên biển dồi dào, triển khai các nút thắt đường biển và hài hòa chính lược các nước lớn, tăng cường kết nối, hợp tác kinh tế, an ninh biển nhằm sáng kiến Vành đai và Con đường của Trung Quốc, chính lược châu Á của Mỹ, chính sách Hành động hàng đầu của Ấn Độ, v.v. Tuy nhiên, chính sách biển của Indonesia vẫn đậm nét hàng nội, tập trung vào các vấn đề trong nước hơn là hàng ngoại để biển Indonesia thành một "quốc gia biển".

Để thành công, Indonesia cần đẩy mạnh hơn nữa các khía cạnh ngoại của chính sách biển, đặc biệt là ứng phó hiệu quả với các thách thức từ Biển Đông: (i) Indonesia phải bảo vệ quyền chủ quyền trên biển, nhất là vùng biển xung quanh Natuna; (ii) kiểm soát kích động chủ nghĩa dân tộc và vấn đề chủ quyền lãnh thổ và tiếp tục các hành động căng thẳng trên biển; (iii) thúc đẩy "trật tự dựa trên luật pháp", thúc đẩy COC ràng buộc pháp lý; (iv) đàm phán phân định vùng đặc quyền kinh tế với Việt Nam và Malaysia trên Biển Bắc Natuna; và (v) gánh vác trách nhiệm lớn hơn trong việc duy trì hòa bình ổn định ở Biển Đông, điều hòa căng thẳng giữa các nước yêu sách, cạnh tranh nước lớn và thể hiện vai trò lãnh đạo thúc đẩy vai trò trung tâm, đường thuận và đoàn kết ASEAN và vấn đề Biển Đông./.

ThS. Phạm Duy Thạch, Viện Biển Đông, Học viện Ngoại giao. Bài viết thể hiện quan điểm riêng của tác giả.

Bài viết thuộc bản quyền Nghiên cứu Biển Đông. Mọi người chỉ được dẫn đường link bài viết, không được lợi khi chia sẻ có sự đồng ý của Ban Biên tập.